TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 134/2020/QĐST – HNGĐ	*Châu Thành, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1992

Đăng ký thường trú: ấp PN, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Chổ ở hiện nay: ấp 11, thị trấn VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Trương Hồng Ph, sinh năm: 1993

Đăng ký thường trú: ấp PN, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Chổ ở hiện nay: ấp ĐP, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962

Địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đương sự được ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trương Hồng Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trương Hồng Ph thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Hồng Ph được quyền trực tiếp nuôi con chung là Trương Hồng P1, sinh ngày 27/07/2012, cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Bích P chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị Nguyễn Thị Bích P không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trương Hồng Ph thống nhất thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trương Hồng Ph mỗi người phải trả cho Nguyễn Thị N số tiền 15.000.000 đồng là tất nợ.Thời gian trả nợ : Trả 01 lần vào ngày 25/12/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trương Hồng Ph thống nhất chịu toàn bộ. Cụ thể chị P phải chịu 375.000 đồng, anh Trương Hồng Ph phải chịu 375.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004285 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, Nguyễn Thị Bích P thống nhất chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004194 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị P còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc